

NGHỊ QUYẾT

V/v Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường;

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường;

c) Tổ chức thu phí:

- Chi cục Bảo vệ Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo đề xuất

cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt và cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu phí thẩm định báo cáo đề xuất cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Mức thu phí

1. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:

a) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chính thức:

Đơn vị tính: đồng

Tổng vốn đầu tư (tỷ VNĐ)	≤ 50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	>500
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	8.000.000	8.200.000	10.000.000	12.000.000	13.000.000
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng, dự án hạ tầng kỹ thuật, dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	8.200.000	8.400.000	10.000.000	11.800.000	12.500.000
Nhóm 3. Dự án giao thông, công nghiệp	8.200.000	8.400.000	9.800.000	12.000.000	13.000.000

Đối với các dự án thuộc từ 02 nhóm trở lên thì áp dụng mức phí của nhóm có mức thu phí cao nhất.

b) Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường: Mức thu bằng 50% mức thu áp dụng đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường chính thức.

2. Phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường:

Đơn vị tính: đồng

TT	Đối tượng	Đơn vị	Mức thu phí
I	Đối tượng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND tỉnh		
1	Cấp, cấp lại giấy phép môi trường (trừ trường hợp quy định tại mục 2 dưới đây)	dự án/cơ sở	8.700.000
2	Cấp, cấp lại giấy phép môi trường (đối với các dự án/cơ sở thuộc đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường)	dự án/cơ sở	2.400.000
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	dự án/cơ sở	3.700.000
II	Đối tượng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND cấp huyện		
1	Cấp, cấp lại giấy phép môi trường (trừ trường hợp quy định tại mục 2 dưới đây)	dự án/cơ sở	4.400.000
2	Cấp, cấp lại giấy phép môi trường (đối với các dự án/cơ sở thuộc đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường)	dự án/cơ sở	2.400.000
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	dự án/cơ sở	1.700.000

Điều 3. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Quản lý và sử dụng phí thu được: Nguồn thu phí được quản lý và sử dụng theo các quy định hiện hành về quản lý tài chính.

a) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Đơn vị thu phí trích để lại 100% trên tổng số tiền thu phí để bù đắp chi phí quản lý, phục vụ việc thực hiện công tác thẩm định.

b) Phí cấp/cấp lại/ cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: Đơn vị thu phí trích để lại 90%, 10% nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền phí trích lại được chi theo hướng dẫn tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016

của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

2. Chứng từ thu phí: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại hóa đơn, dịch vụ, chứng từ thu tiền phí, lệ phí.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khóa XIX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ TN&MT (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh, Báo Bắc Ninh, TTXVN tại Bắc Ninh;
- VP: LĐVP, phòng CT.HĐND, lưu VT. /

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chung